|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THPT ……..  **TỔ ……………………..** |  | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **……………………………….** |

**BÀI 15. CÔNG PHÁP QUỐC TẾ VỀ DÂN CƯ, LÃNH THỔ VÀ CHỦ QUYỀN QUỐC GIA**

**Thời gian thực hiện: 05 tiết**

**Tiết PPCT:**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được nội dung cơ bản của công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.

- Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.

- Biết được quyền con người về bảo hộ công dân được thể hiện qua khoản 1 điều 18 của HP 2013.

**2. Về năng lực:**

***- Năng lực chung:***

*+ Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tự tìm hiểu kiến thức cơ bản của công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phân tích, đánh giá những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.

*+ Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tích cực tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến trong làm việc nhóm để thực hiện những nhiệm vụ học tập, giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra cho bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.

***- Năng lực đặc thù:***

*+ Năng lực điều chỉnh hành vi:* hiểu được trách nhiệm của mỗi công dân trong thực hiện quy định của pháp luật về công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyển của quốc gia.

*+ Năng lực phát triển bản thân:* nâng cao hiểu biết của bản thân về các quy định của pháp luật về pháp luật quốc tế đơn giản.

*+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* tham gia tìm hiểu và có những hoạt động thiết thực góp phần thực hiện nội dung cơ bản của công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyển và quyền chủ quyền của quốc gia.

**3. Phẩm chất**

*- Trách nhiệm:* tự giác, tích cực thực hiện các quy định của Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyển và quyền chủ quyền của quốc gia.

*- Tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật* Việt Nam cũng như công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyển và quyền chủ quyền của quốc gia.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Tài liệu**

- SGK, SGV, SBT GDKT&PL 12 bộ Kết nối tri thức, Hiến Pháp năm 2013, một số điều luật liên quan đến nội dung bài học.

- Tranh ảnh, video clip và các câu chuyện, tình huống liên quan nội dung bài học.

**2. Thiết bị**

- Laptop (máy vi tính), máy chiếu (tivi), bút dạ, giấy khổ lớn, phiếu học tập…

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động mở đầu/ Khởi động**

***a) Mục tiêu:***

- Kết nối được tri thức cuộc sống với bài học mới, tạo tiền đề dẫn dắt vào nội dung tiết học.

- Tạo được không khí lớp học vui vẻ, sôi nổi.

***b) Nội dung:***

- GV sử dụng phương pháp trò chơi “ hiểu ý đồng đội” tổ chức cho HS tham gia tạo hứng thú.

- GV giới thiệu nội dung bài học.

***c) Sản phẩm:***

Ví dụ giáo viên tham khảo: Các cụm từ của học sinh chơi trong trò chơi: Công dân, công pháp, quốc tế, Lãnh thổ, chủ quyền, cơ sở pháp lí, vùng biển…

***d) Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS bắt cặp đồng đội tham gia trò chơi khởi động.

- Luật chơi: Có 3 đội chơi, Mỗi đội chơi gồm 2 thành viên ( thành viên gợi ý và thành viên trả lời) . GV cho các đội chơi bốc thăm các cụm từ có trong hộp do giáo viên đã chuẩn bị. Trong thời gian 3 phút đội nào trả lời đúng nhiều từ nhất thì đội đó dành chiến thắng.

**Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- HS báo cáo các cụm từ đã tìm ra trong trò chơi.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV đánh giá kết quả trong trò chơi.

- GV hướng dẫn học sinh vào bài:

Từ trò chơi các em đã thấy các cụm từ như Công pháp quốc tế, dân cư lãnh thổ,… vậy để hiểu rõ hơn thế nào là công pháp quốc tế, pháp luật Việt Nam quy định như thế nào? Cô và trò chúng ta sẽ tìm hiểu , khám phá bài học ngày hôm nay “ Bài 15: Công pháp quốc tế dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia”.

**2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức mới**

**\* NỘI DUNG 1: CÔNG PHÁP QUỐC TẾ VỀ DÂN CƯ**

**1a. Tìm hiểu vấn đề chế độ pháp lí của các bộ phận dân cư trong quốc gia.**

***a) Mục tiêu:***HS nhận biết được nội dung cơ bản của công pháp quốc tế về chế độ pháp lí của các bộ phân dân cư trong quốc gia

***b) Nội dung:***Đọc thông tin và nghiên cứu trường hợp trong SGK/ trang 113, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:

1/ Em hãy nêu các quy định của công pháp quốc tế về dân cư và lấy ví dụ minh họa?

2/ Theo em, khi sinh sống và cư trú hợp pháp ở nước M, ông A có thể có những quyền và nghĩa vụ gì?

3/ Hành vi của những người quá khích được nêu trong trường hợp trên có vi phạm pháp luật quốc tế không? Vì sao?

***c) Sản phẩm:***Câu trả lời của HS về vấn đề cư trú chính trị và bảo hộ công dân qua các trường hợp.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THỨC CẦN ĐAT** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  *sử dụng pp dạy học vấn đáp và thảo luận nhóm*  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi đọc thông tin trong SGK/ trang 111 – 113, để trả lời câu hỏi:  ***Dân cư quốc gia là gì? Bao gồm mấy bộ phận? đó là những bộ phận nào?***  - GV chia số HS trong lớp thành 3 nhómyêu cầu HS đọc thông tin và nghiên cứu trường hợp 1, 2 trong SGK/ trang 115, để trả lời các câu hỏi:  *+ Câu 1: Em hãy nêu các quy định của công pháp quốc tế về chế độ pháp lí của công dân , lấy ví dụ minh họa*  *+ Câu 2: Em hãy nêu các quy định của công pháp quốc tế về chế độ pháp lí của người nước ngoài, lấy ví dụ minh họa*  *+ Câu 3: Em hãy nêu các quy định của công pháp quốc tế về chế độ pháp lí của người không quốc tịch, lấy ví dụ minh họa*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, đọc thông tin và nghiên cứu thông tin và trường hợp trong SGK/ trang 111 – 113 để trả lời các câu hỏi  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời học sinh thuyết trình bài thảo luận của nhóm mình  - HS nhận xét, bổ sung bài của nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét.  - GV chốt kiến thức và chuyển sang nội dung tiếp theo.  Dân cư quốc gia là tổng hợp những người sing sống, cư trú trên lãnh thổ của quốc gia, chịu sự quản lí bằng pháp luật của Nhà nước ở quốc gia đó  Dân cư quốc gia bao gồm 3 bộ phận  + Công dân của quốc gia  + Công dân nước ngoài  + Người không quốc tịch  - Câu 1:  + Chế độ pháp lí của công dân bao gồm các quyền và nghãi vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp hoặc luật cơ bản của Nhà nước. Cùng cư trú và sinh sống trong phạm vi lãnh thổ quốc gia, song có nhiều quyền và nghĩa vụ chỉ công dân mới có  + VD: Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử, từ đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử  - Câu 2:  + Chế độ pháp lí của người nước ngoài cư trú và sinh sống ở nước sở tại bao gồm những quyền và nghĩa vụ nhất định tùy theo chế độ đãi ngộ mà nước sở tại dành cho họ trên cơ sở pháp luật quốc gia phù hợp bới các quy định của pháp luật quốc tế mà Nhà nước đó đã công nhận . Các chế độ gồm  \*Chế độ đãi ngộ quốc gia: Áp dụng cho những người nước ngoài cư trú và sinh sống trên lãnh thổ của mình khi họ có thời hạn lưu trú tương đối ổn định và lâu dài. Được hưởng những quyền chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa cơ bản như công dân của nước sở tại, trừ 1 số quyền liên quan đến lợi ích và an linh quốc gia của nước sở tại.  VD: Công dân nước ngoài, người không quốc tịch cư trú và sinh sống ở nước ta đều được hưởng tất cả các quyền con người được quy định trong Hiến pháp 2013  \* Chế độ đãi ngộ tối huệ quốc: được áp dụng cho nhưng doanh nhân nước ngoài cư trú và sinh sống trên lãnh thổ của mình khi họ sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa.  VD: Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ năm 2020 quy định “ Điều 1: Quy chế tối huệ quốc ( Quan hệ thương mại bình thường) và không phân biệt đối xử: 1/ Mỗi bên dành ngay lập tức và vô điều kiện cho hàng hóa có xuất xứ tạo hoặc được xuất khẩu từ bên kia sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho hàng hóa có xuất xứ tại hoặc được xuấ khẩu từ lãnh thổ của bất cứ nước thứ ba nào khác trong tất cả các vấn đề liên quan tới: mọi loại thuế quan và phí đánh vào hoặc có liên quan đến việc nhập khẩu hay xuấ khẩu, bao gồm các phương pháp tính các loại thuế quan và phí đó…”  \* Chế độ đãi ngộ đặc biệt dành cho người nước ngoài: là chế độ dành cho những nhân viên ngoại giao và lãnh sự của nước khác được cử đến công tác ở nước mình.  VD: Công ước viên về quan hệ ngoại giao năm 1961 quy định: Thân thể của viên chức ngoại giao là bất khả xâm phạm. Họ không thể bị bắt hoặc bị giam giữ dưới bất kì hình thức nào. ( Điều 29)  *-* Câu 3:  *+* Chế độ pháp lí của người không có quốc tịch được quy định tại Công ước về vị thế của người không quốc tịch năm 1954, theo đó : “ Người không quốc tịch” có nghĩa là người không được coi là công dân của bất kì quốc gia nào theo pháp luật hiện hành của quốc gia đó” ( Điều 1)  + VD: họ không được hưởng các quyền của công dân cũng không được hưởng chế độ đãi ngộ tối huệ quốc hay chế độ đãi ngội đặc biệt như người nước ngoài | **1. Công pháp quốc tế về dân cư**  **a. Chế độ pháp lí của các bộ phận dân cư trong quốc gia**  - Dân cư quốc gia là tổng hợp những người sinh sống, cư trú trên lãnh thổ của quốc gia, chịu sự quản lí bằng pháp luật của Nhà nước ở quốc gia đó.  - Dân cư của quốc gia bao gồm ba bộ phận: Công dân của quốc gia, công dân nước ngoài và người không quốc tịch. Một bộ phận đó có chế độ pháp lí riêng phụ thuộc vào quy định pháp luật của mỗi quốc gia phù hợp với pháp luật quốc tế.  - Chế độ pháp lí của công dân một quốc gia thường được quy định trong Hiến pháp hoặc luật cơ bản của quốc gia dựa trên điềug kiện kinh tế - xã hội cụ thể của quốc gia và phù hợp với các quy định của pháp luật quốc gia và phù hợp với các quy định của pháp luật quốc tế đã được quốc gia đó kí kết hoặc công nhận.  - Chế độ pháp lí của công dân khác với các bộ phận khác của dân cư trong quốc gia ở chố: Có nhiều quyền và nghãi vụ pháp lí mà chỉ công dân mới có, người nước ngoài, người không có quốc tịch không có  - Các chế độ pháp lí dành cho người nước ngoài gồm chế độ đãi ngộ quốc gia áp dụng trong các lĩnh vực chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa; chế độ đãi ngộ tối huệ quốc chủ yếu được áp dụng trong lĩnh vực thương mại và hàng hải, chế độ đãi ngộ đặc biệt được áp dụng đối với cơ quan, nhân viên ngoại giao và lãnh sự ở nước ngoài.  - Chế độ pháp lí của người không quốc tịch cư trú và sinh sống ở một quốc gia về cơ bản tương tự như của người nước ngoài cư trú và sinh sống tại quốc gia đó. |

**1b. Tìm hiểu vấn đề cư trú chính trị và bảo hộ công dân (Tích hợp quyền con người)**

***a) Mục tiêu:*** HS nhận biết được nội dung cơ bản của công pháp quốc tế về vấn đề cư trú chính trị và bảo hộ công dân; biết quyền con người về bảo hộ công dân được thể hiện qua khoản 1 điều 18 của HP 2013?

***b) Nội dung:***

+ Đọc thông tin và nghiên cứu trường hợp 1, 2, 3 trong SGK/ trang 115, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:

1/ Trong trường hợp 1, việc nước V chấp nhận cho ông T cư trú chính trị là phù hợp hay trái với quy định của pháp luật quốc tế? Vì sao?

2/ Việc các cơ quan chức năng của Việt Nam quyết định trục xuất một số đối tượng là người nước ngoài được nêu trong trường hợp 2 có trái với quy định của pháp luật quốc tế không? Vì sao?

3/ Theo em, việc các cơ quan chức năng của Việt Nam phối hợp để đưa công dân Việt Nam từ Myanmar về nước có phải là bảo hộ công dân không? Vì sao? Hãy lấy ví dụ cụ thể về một trường hợp bảo hộ công dân khác của Việt Nam?

+ Nghiên cứu và cho biết quyền con người về bảo hộ công dân được thể hiện như thế nào qua khoản 1 điều 18 của HP 2013?

***c) Sản phẩm:***Câu trả lời của HS về vấn đề cư trú chính trị và bảo hộ công dân qua các trường hợp; Quyền con người được thể hiện qua khoản 1, Điều 18 (HP 2013)

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia số HS trong lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin và nghiên cứu trường hợp 1, 2 trong SGK/ trang 115, để trả lời các câu hỏi:  *+ Câu 1: Trong trường hợp 1, việc nước V chấp nhận cho ông T cư trú chính trị là phù hợp hay trái với quy định của pháp luật quốc tế? Vì sao?*  *+ Câu 2: Việc các cơ quan chức năng của Việt Nam quyết định trục xuất một số đối tượng là người nước ngoài được nêu trong trường hợp 2 có trái với quy định của pháp luật quốc tế không? Vì sao?*  *+ Câu 3: Theo em, việc các cơ quan chức năng của Việt Nam phối hợp để đưa công dân Việt Nam từ Myanmar về nước có phải là bảo hộ công dân không? Vì sao? Hãy lấy ví dụ cụ thể về một trường hợp bảo hộ công dân khác của Việt Nam?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, đọc thông tin và nghiên cứu trường hợp 1, 2 SGK/ trang 115 để trả lời các câu hỏi  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm còn lại nhận xét, góp ý  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  \* Câu 1:  + Trong trường hợp 1, việc nước V chấp nhận cho ông T cư trú chính trị là phù hợp với quy định của pháp luật quốc tế.  + Vì: theo Tuyên bố về quyền cư trú chính trị năm 1967, quyền cư trú chính trị cần được trao cho những người đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Ông T đã tham gia đấu tranh rất tích cực để bảo vệ quyền lợi của những người lao động và giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của nước ngoài, điều này phù hợp với tiêu chí được quy định.  \* Câu 2:  + Việc các cơ quan chức năng của Việt Nam quyết định trục xuất một số đối tượng là người nước ngoài được nêu trong trường hợp 2 không trái với quy định của pháp luật quốc tế.  + Vì: theo pháp luật quốc tế, mỗi quốc gia có toàn quyền quyết định việc trục xuất người nước ngoài. Trong trường hợp này, các đối tượng bị trục xuất là những người thuộc diện truy nã quốc tế, việc trục xuất họ ra khỏi lãnh thổ Việt Nam là hoàn toàn hợp pháp  *\** Câu 3:  *+* Bảo hộ công dân là hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích của công dân nước mình ở nước ngoài cũng như đại diện cho Nhà nước thực hiện sự giúp đỡ về mọi mặt cho công dân của nước mình đang ở nước ngoài.  + Vì vậy, việc các cơ quan chức năng của Việt Nam phối hợp để đưa công dân Việt Nam từ Myanmar về nước có thể được coi là một hình thức của bảo hộ công dân. Điều này bởi vì nhà nước Việt Nam đã thực hiện trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của công dân Việt Nam ở nước ngoài.  + Một ví dụ khác về bảo hộ công dân của Việt Nam là trong trường hợp dịch COVID-19. Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện đã thực hiện bảo hộ cho 40.594 công dân gặp sự cố, bị bắt, bắt giữ ở nước ngoài và tổ chức đưa gần 200.000 công dân bị ảnh hưởng bởi COVID-19 từ hơn 60 quốc gia/vùng lãnh thổ về nước. Đây là một minh chứng rõ ràng cho thấy nhà nước Việt Nam đã thực hiện trách nhiệm bảo hộ công dân của mình một cách hiệu quả trong bối cảnh đại dịch toàn cầu.  + Đại sứ quán Việt Nam tại Israel ngày 07/10 đã thông báo các biện pháp đảm bảo an toàn cho cộng đồng người Việt tại địa bàn, đồng thời cung cấp đường dây nóng để hỗ trợ và bảo hộ công dân trong trường hợp khẩn cấp do xung đột tại Israel liên quan tới công dân Việt Nam.  - GV nêu câu hỏi phát vấn HS*: Em hiểu thế nào là cư trú chính trị và bảo hộ công dân?*  - GV cho HS xem thêm video minh hoạ về vấn đề bảo hộ công dân của chính phủ Việt Nam liên quan đến vấn đề chiến sự tại Ukraine. [*https://www.youtube.com/shorts/miQZxY5UWGM*](https://www.youtube.com/shorts/miQZxY5UWGM)  - GV tiếp tục phát vấn quyền con người được thể hiện như thế nào qua khoản 1, Điều 18 (HP 2013):  1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam.  -> Khoản 1, Điều 18 (HP 2013) quy định người Việt Nam định cư ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam đã thể hiện sự sáng tạo, khẳng định sức mạnh của một quốc gia độc lập ngang tầm, bình đẳng với các quốc gia khác, dân tộc khác trên thế giới “...Công dân Việt Nam không thể bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giao nộp cho Nhà nước khác. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài” cũng nhằm khẳng định cộng đồng người Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới là một “bộ phận không thể tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam”  - GV chốt kiến thức cần ghi nhớ | **1. Công pháp quốc tế về dân cư**  **b. Vấn đề cư trú chính trị và bảo hộ công dân.**  - **Vấn đề cư trú chính trị và bảo hộ công dân.**  + Cư trú chính trị là việc một quốc gia cho phép những người nước ngoài đang bị truy nã tại quốc gia mà họ mang quốc tịch do những hoạt động và quan điểm về chính trị, khoa học và tôn giáo,… được quyền nhập cảnh và cư trú trên lãnh thổ của nước mình.  + Bảo hộ công dân là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nước mình ở nước ngoài cũng như đại diện cho Nhà nước thực hiện sự giúp đỡ về mọi mặt cho công dân của nước mình đang ở nước ngoài. |

**\* NỘI DUNG 2:CÔNG PHÁP QUỐC TẾ VỀ LÃNH THỔ VÀ BIÊN GIỚI QUỐC GIA.**

***a) Mục tiêu:***Nhận biết được một số nội dung cơ bản của công pháp quốc tế về lãnh thổ và biên giới quốc gia

***b) Nội dung:***Thực hiện trò chơi “giành cờ chiến thắng” liệt kê nhữngđặc điểm về lãnh thổ và biên giới quốc gia

***c) Sản phẩm:***Phần trình bày của HS nhận biết được một số nội dung cơ bản của công  
pháp quốc tế về lãnh thổ.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  *sử dụng pp trò chơi* “giành cờ chiến thắng”  - GV giữ nguyên số HS trong nhóm thảo luận và quy định số thứ tự cho từng em trong mỗi nhóm để thực hiện trò chơi liệt kê các đặc điểm về lãnh thổ và biên giới quốc gia?  - Yêu cầu HS các nhóm nghiên cứu thông tin SGK trong thời gian 5 phút và ghi nhớ các đặc điểm về lãnh thổ và biên giới quốc gia + ghi nhớ số thứ tự của mình để thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, đọc thông tin và ghi nhớ các đặc điểm về lãnh thổ và biên giới quốc gia + ghi nhớ số thứ tự của mình để liệt kê lên bảng nhóm khi thực hiện nhiệm vụ  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Khi quản trò gọi “số 1” nghĩa là các em mang số 1 ở các nhóm tập tức lên bảng làm bài. Khi lệnh “số 1 về, số 3 lên” thì em số 1 về chỗ ngồi (dù làm xong hay chưa xong một phần của nhiệm vụ) em số 3 lên bảng làm tiếp vào chỗ còn lại.  - Nhóm nào làm đúng và xong bài trước tiên thì nhóm đó giành được cờ chiến thắng (cờ chiến thắng có thể là điểm 10, điểm cộng, quà, lời khen)  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, khen thưởng và chốt kiến thức cần ghi nhớ, chuyển sang hoạt động tiếp theo.  \* Đặc điểm về lãnh thổ và biên giới quốc gia  - Các bộ phận cấu thành lãnh thổ quốc gia gồm: vùng đất, vùng nước, vùng trời, vùng lòng đất, khoảng không vũ trụ.  - Các loại lãnh thổ: lãnh thổ QG, lãnh thổ quốc tế, lãnh thổ có quy chế hỗn hợp, lãnh thổ quốc gia sử dụng quốc tế.  - Lãnh thổ quốc gia được giới hạn bởi đường biên giới  - Biên giới QG gồm: BG trên bộ, BG trên biển, trên không, trong lòng đất. | **2. Công pháp quốc tế về lãnh thổ và biên giới quốc gia**  - Lãnh thổ quốc gia là các bộ phận lãnh thổ thuộc chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối hay riêng biệt của một quốc gia, tại đó quốc gia duy trì quyền lực nhà nước đối với cộng đồng dân cư của nó.  - Chủ quyền quốc gia đối với lãnh thổ được thể hiện ở hai phương diện: quyền lực và vật chất.  - Tất cả các quốc gia đều có nghĩa vụ tôn trọng quyền bất khả xâm phạm về lãnh thổ của quốc gia khác.  - Biên giới quốc gia là ranh giới phân định lãnh thổ của quốc gia này với lãnh thổ của quốc gia khác hoặc với các vùng mà quốc gia có quyền chủ quyền trên biển.  - Chế độ pháp lí biên giới của mỗi quốc gia đều được quy định trong pháp luật quốc gia đó và các điều ước quốc tế giữa quốc gia đó với các quốc gia có chung đường biên giới. |

**\* NỘI DUNG 3:CÔNG PHÁP QUỐC TẾ VỀ CÁC VÙNG BIỂN THUỘC CHỦ QUYỀN VÀ QUYỀN CHỦ QUYỀN CỦA QUỐC GIA.**

**Tìm hiểu khái niệm chủ quyền.**

**a) Mục tiêu:** Học sinh biết đượckhái niệm chủ quyền của quốc gia ven biển,

**b) Nội dung:** học sinh làm việc cá nhân ở nhà tìm hiểu chủ quyền của các quốc gia ven biển.

**c) Sản phẩm:** Trình bày được khái niệm chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia ven biển.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu trước ở nhà về hai khái niệm: chủ quyền và quyền chủ quyền của các quốc gia ven biển.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh tìm hiểu khái niệm ở nhà.  - Ghi bài vào vở.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi ngẫu nhiên 1 học sinh báo cáo kết quả.  - Hs khác bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận:**  **Chủ quyền** là quyền làm chủ tuyệt đối của quốc gia độc lập đối với lãnh thổ của mình. Chủ quyền của quốc gia ven biển là quyền tối cao của quốc gia được thực hiện trong phạm vi nội thủy và lãnh hải của quốc gia đó. | **\* Chủ quyền của quốc gia ven biển:**  là quyền tối cao của quốc gia được thực hiện trong phạm vi vùng biển của quốc gia đó. Các quốc gia ven biển có chủ quyền đối với vùng nước nội thuỷ và lãnh hải của mình cũng như đối với vùng trời bên trên, vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển bên dưới các vùng nước đó. |

**3a) Pháp luật quốc tế về các vùng biển thuộc chủ quyền của quốc gia.**

**a) Mục tiêu:** Học sinh nắm đượckhái niệm, chế độ pháp lí đối với vùng biển thuộc chủ quyền của quốc gia, từ đó phân tích, đánh giá được các hành vi xâm phạm chủ quyền đối với các vùng biển.

**b) Nội dung:** Thảo luận nhóm theo hình thức cặp đôi trong trò chơi Hẹn hò tìm hiểu các vùng biển thuộc chủ quyền của quốc gia.

**c) Sản phẩm:** Trình bày được khái niệm, chế độ pháp lí đối với các vùng biển thuộc chủ quyền của quốc gia, bao gồm:

- Vùng Nội thủy

- Vùng Lãnh hải.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - Gv yêu cầu học sinh hoàn thành đồng hồ hẹn hò, ít nhất ở hai múi giờ: 1h và 5h  - Gv tổ chức trò chơi hẹn hò để học sinh thảo luận cặp đôi 2 nội dung:  + Nêu khái niệm vùng Nội thủy và chế độ pháp lí của nó?  + Nêu khái niệm vùng Lãnh hải và chế độ pháp lí của vùng lãnh hải?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** Học sinh làm việc cá nhân tìm hiểu về khái niệm và chế độ pháp lí của hai vùng: Nội thủy và lãnh hải.(5’)  - Học sinh thảo luận theo sự tổ chức của GV:  + Ở múi giờ 1h, thảo luận cặp đôi với bạn đã hẹn về vùng nội thủy và chế độ pháp lí của vùng nội thủy trong 2 phút, cùng nhau hoàn thiện vở ghi, ghi tên bạn làm việc cùng vào phần vở ghi tương ứng.  + Ở múi giờ 5h, thảo luận với bạn đã hẹn về vùng lãnh hải và chế độ pháp lí của vùng lãnh hải trong 2 phút, cùng nhau hoàn thiện vở ghi, ghi tên bạn làm việc cùng nhau vào phần vở ghi tương ứng.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi ngẫu nhiên 1 HS báo cáo kết quả thảo luận cho mỗi nội dung, điểm được lấy cho cả hai HS cùng cặp thảo luận.  **Bước 4: GV Giải thích- Kết luận:**  - UNCLOS 1982 (UNCLOS 1982 là tên gọi tắt của cụm từ Công ước của Liên Hợp Quốc về [Luật Biển](https://vtv.vn/trong-nuoc/25-nam-viet-nam-tham-gia-cong-uoc-ve-luat-bien-1982-20190727201827462.htm)) quy định mỗi quốc gia ven biển có quyền xác lập có 5 loại vùng biển quan trọng, gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa.Trong đó các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia gồm vùng nội thủy và lãnh hải,  Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định Nội thủy của Việt Nam là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở, và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam.  **\*Vùng Nội thủy:**  - **Khái niệm**:Là các vùng nước ở phía bên trong đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải và các vùng nước có các đường hàng hải quốc tế đi qua mà vốn trước đó chưa được coi là nội thuỷ nhưng do việc vạch đường cơ sở thẳng, vùng này đã bị gộp vào nội thuỷ  **- Chế độ pháp lí:**  + Quốc gia ven biển có chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ đối với vùng nội thuỷ giống như trên đất liền. Chủ quyền này bao trùm cả vùng trời bên trên, vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, bên dưới vùng nước nội thuỷ.  +Tất cả các tàu thuyền và các phương tiện bay của nước ngoài muốn ra vào hoặc bay trên vùng trời nội thuỷ của nước ta đều phải xin phép và chỉ có thể lưu thông khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cho phép.  \* **Vùng Lãnh hải.**  - **Khái niệm**: Lãnh hải là một bộ phận của vùng biển Việt Nam, là vùng biển nằm giữa vùng nội thủy và các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền tài phán quốc gia.  Theo Điều 11 [Luật Biển Việt Nam 2012](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-bien-Viet-Nam-2012-143494.aspx), lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 12 hải lý (tương đương 22,22km) tính từ đường cơ sở ra phía biển.  Trong đó, đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam là đường cơ sở thẳng đã được Chính phủ công bố. (Điều 8 [Luật Biển Việt Nam 2012](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-bien-Viet-Nam-2012-143494.aspx))  Khi đó, ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.  - Các **chế độ pháp lý** được áp dụng trong lãnh hải Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Điều 12 [Luật Biển Việt Nam 2012](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-bien-Viet-Nam-2012-143494.aspx), cụ thể như sau:  - Nhà nước thực hiện chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn đối với lãnh hải và vùng trời, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của lãnh hải phù hợp với Công ước của [Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Cong-uoc-Lien-hop-quoc-ve-Luat-bien-10-12-1982-86219.aspx).  - Tàu thuyền của tất cả các quốc gia được hưởng quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam. Đối với tàu quân sự nước ngoài khi thực hiện quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam, thông báo trước cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. | **3a) Pháp luật quốc tế và các vùng biển thuộc chủ quyền của quốc gia.**  **\*Vùng Nội thủy:**  - **Khái niệm**:Là các vùng nước ở phía bên trong đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải và các vùng nước có các đường hàng hải quốc tế đi qua mà vốn trước đó chưa được coi là nội thuỷ nhưng do việc vạch đường cơ sở thẳng, vùng này đã bị gộp vào nội thuỷ  **- Chế độ pháp lí:**  + Quốc gia ven biển có chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ đối với vùng nội thuỷ giống như trên đất liền. Chủ quyền này bao trùm cả vùng trời bên trên, vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, bên dưới vùng nước nội thuỷ.  +Tất cả các tàu thuyền và các phương tiện bay của nước ngoài muốn ra vào hoặc bay trên vùng trời nội thuỷ của nước ta đều phải xin phép và chỉ có thể lưu thông khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cho phép.  *\** **Vùng lãnh hải***:*  **- Khái niệm**: Là vùng biển nằm giữa vùng nước nội thuỷ và các vùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia. Mọi quốc gia đều có quyền ấn định chiều rộng lãnh hải của mình; chiều rộng này không vượt quá 12 hải lí kể từ đường cơ sở được vạch ra theo đúng Công ước (Điều 3 Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982).  **- Chế độ pháp lí**: lãnh hải được quy định trong pháp luật quốc tể và pháp luật của quốc gia ven biển. Công ước quốc tế về Luật Biển năm 1982 quy định:  Chủ quyền của quốc gia ven biển được mở rộng ra ngoài lãnh thổ và nội thuỷ của mình, đến một vùng biển tiếp liền, gọi là lãnh hải; chủ quyền này được mở rộng đến vùng trời trên lãnh hải, cũng như đến đáy và lòng đất của biển này (Điều 2).  Quốc gia ven biển có thể thi hành các biện pháp cần thiết trong lãnh hải của mình để ngăn cản mọi việc đi qua có gây hại (Điều 25). Nghĩa vụ của quốc gia ven biển là không được cản trở quyền đi qua không gây hại của các tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải, ngoài những trường hợp mà Công ước đã trù định (Điều 24). |

**3b) Các vùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia.**

**Tìm hiểu khái niệm quyền chủ quyền.**

**a) Mục tiêu:** Học sinh nắm đượckhái niệm quyền chủ quyền, phân biệt được với khái niệm chủ quyền.

**b) Nội dung:** Khái niệm quyền chủ quyền.

**c) Sản phẩm:** Trình bày được khái niệm quyền chủ quyền của quốc gia.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *- Hs xem video về sự xâm phạm chủ quyền trên biển Đông của Trung Quốc tại địa chỉ*: <https://www.youtube.com/watch?v=sEJx_MzRJ-U>  - GV đặt câu hỏi: Từ video, các em cho biết đối với vùng đặc quyền kinh tế, Việt Nam có những quyền nào? Các quyền đó có gì khác so với các quyền của nước ta đối với vùng nội thủy?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, trao đổi với bạn bên cạnh, liệt kê những quyền đối với vùng đặc quyền kinh tế qua video.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS phát biểu cá nhân;  - Hs khác bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận:** Trong vùng đặc quyền kinh tế của VN, VN có quyền thăm dò, khai thác, bảo tồn và quản lí TNTN….mà quốc gia khác không có quyền, nhưng các quốc gia khác sẽ được bay vào vùng trời, tàu thuyền vào vùng biển này mà không phải xin phép. Những quyền này gọi là quyền chủ quyền. Nó khác với vùng nội thủy, quốc gia có quyền tuyệt đối gọi là chủ quyền. | **Quyền chủ quyền:**  Là các quyền của quốc gia ven biển được hưởng trên cơ sở chủ quyền đối với mọi loại tài nguyên thiên nhiên trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của mình, cũng như đối với những hoạt động nhằm thăm dò và khai thác vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của quốc gia đó vì mục đích kinh tế, bao gồm cả việc sản xuất năng lượng từ nước, hải lưu, gió... |

**Tìm hiểu các vùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia.**

**a) Mục tiêu:** Học sinh nắm đượckhái niệm, chế độ pháp lí đối với vùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia, từ đó phân tích, đánh giá được các hành vi xâm phạm quyền chủ quyền đối với các vùng biển.

**b) Nội dung:** Thảo luận nhóm tìm hiểu các vùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia.

**c) Sản phẩm:** Trình bày được khái niệm, chế độ pháp lí đối với các vùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia, bao gồm:

- Vùng tiếp giáp lãnh hải.

- Vùng đặc quyền kinh tế.

- Vùng thềm lục địa.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  **Nhiệm vụ 1:** Hs quan sát hình ảnh sau và xác địnhvùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia:    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs quan sát hình ảnh  - Hs làm việc cá nhân trong vòng 2p; trao đổi với bạn bên cạnh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Phát biểu ý kiến cá nhân.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV kết luận có 3 vùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia.  **Nhiệm vụ 2:** *GV sử dụng kỹ thuật mảnh ghép để tổ chức cho hs làm việc nhóm:*  **Vòng 1: Nhóm chuyên gia**  **\* Bước 1:** (1 phút)  GV tổ chức trò chơi “Đại bàng thấy” để chia lớp thành 3 nhóm chuyên gia, phân công nhiệm vụ cho các nhóm:  Nhóm 1: Tìm hiểu về vùng tiếp giáp lãnh hải;  Nhóm 2: Tìm hiểu vùng đặc quyền kinh tế;  Nhóm 3: Tìm hiểu vùng thêm lục địa.  - Yêu cầu về sản phẩm: Hoàn thành phiếu học tập số 1:   |  |  | | --- | --- | | **Tên vùng biển thuộc quyền chủ quyền** | | | Xác định vị trí |  | | Khái niệm |  | | Chế độ pháp lí |  |   Thời gian hoàn thành là 5 phút.  **\* Bước 2:** (5 phút)  - Nhóm chuyên gia thảo luận chung hoàn thành [phiếu học tập số 1](https://drive.google.com/file/d/1Jc6vqD5iIzogjEVcQF1Oobm7_-c0BdXJ/view?usp=sharing) trong thời gian 5 phút.  **Vòng 2: Nhóm mảnh ghép**  \* **Bước 1:** (1 phút)  **-** GV yêu cầu HS thành lập nhóm “mảnh ghép”. Thời gian di chuyển là 30 giây.  \* **Bước 2:** (7 phút)  - GV giao nhiệm vụ cho nhóm mảnh ghép thảo luận, thống nhất nội dung hoàn thành phiếu học tập số 2 trong thời gian 7 phút: (Nhóm mảnh ghép có thể viết hoặc dán phiếu học tập số 1 vào từng nội dung của phiếu học tập số 2 sau khi đã thống nhất nội dung)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Vùng biển** | **Xác định vị trí** | **Khái niệm** | **Chế độ pháp lí** | | Tiếp giáp lãnh hải |  |  |  | | Đặc quyền kinh tế |  |  |  | | Thềm lục địa |  |  |  |   \* **Bước 3**: (7 phút)  - GV gọi ngẫu nhiên 1 HS bất kì của nhóm mảnh ghép bất kì báo cáo sản phẩm (điểm lấy chung cho cả nhóm ).  - Nhóm khác trao đổi thắc mắc; bổ sung, góp ý.  \* **Bước 4:** (8 phút)  - GV đánh giá sản phẩm của 4 nhóm mảnh ghép (dựa theo phiếu đánh giá đã cung cấp khi giao nhiệm vụ cho HS).  - GV chốt ý, chuẩn xác hóa nội dung bài học. | **3b, Các vùng biển thuộc quyền chủ quyền của quốc gia.**  **\*Vùng tiếp giáp lãnh hải:**  - Khái niệm:Là vùng biển tiếp liền phía ngoài lãnh hải có chiều rộng 12 hải lí.  - Chế độ pháp lí: Thi hành sự kiểm soát cần thiết đối với tàu thuyền nước ngoài nhằm ngăn ngừa và trừng trị một số loại vi phạm pháp luật nhất định, xảy ra trên lãnh thổ hay lãnh hải của mình.  **\* Vùng đặc quyền kinh tế:**  - Khái niệm: Là vùng biển tiếp liền phía ngoài tiếp giáp lãnh hải và hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.  - Chế độ pháp lí:  + Thăm dò, khai thác, bảo tồn và quản lí TNTN, sinh vật, không sinh vật.  + Các hoạt động khác nhằm thăm dò, khai thác vùng này vì lợi ích kinh tế.  + Các quốc gia khác được hưởng quyền tự do hàng hải, hàng không, đặt dây cáp và ống dẫn ngầm.  **\* Vùng thềm lục địa:**  - Khái niệm: Là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa.  - Chế độ pháp lí:  + Có đặc quyền thăm dò, khai thác TNTN của mình.  + Cho phép đặt tuyến ống dẫn.  + Cho phép và quy định việc khoan ở thềm lục địa bất kì vào mục đích gì.  + Không cản trở quyền tự do hàng hải, hàng không, đặt dây cáp và ống dẫn ngầm của các quốc gia khác trong vùng thềm lục địa của mình. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu*.*** HS củng cố kiến thức đã học; phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.

**b) Nội dung.** Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể trong SGK

**c) Sản phẩm.**

**1.** Xác định bộ phận dân cư của các chủ thể trong các trường hợp chế độ pháp lí có thể được áp dụng của mỗi chủ thể.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ thể** | **Thuộc bộ phận dân cư** | **Chế độ pháp lí** |
| Bà E | Công dân nước ngoài | Chế độ đãi ngộ tối huệ quốc |
| Công nhân người Nhật | Công dân nước ngoài | Chế độ đãi ngộ quốc gia |
| Công nhân người Việt | Công dân nước sở tại | Hưởng đầy đủ quyền, nghĩa vụ của công dân |
| Công nhân không quốc tịch | Người không quốc tịch | Tương tự như chế độ dành cho người nước ngoài |
| Ông P | Công dân nước ngoài | Chế độ đãi ngộ đặc biệt |
| Bà Q | Công dân nước ngoài | Chế độ đãi ngộ đặc biệt |

**2. Xác định hành vi phù hợp và hành vi vi phạm luật pháp quốc tế.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ thể | Hành vi | Phù hợp LPQT | Vi phạm LPQT | Giải thích |
| Ông M, công dân nước N | Đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc, xin tị nạn ở Đức | X |  | Đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc là hành vi được pháp luật quốc tế bảo vệ. |
| Ông A, là công dân Lào | Lén lút khai thác lâm thổ sản trong khu rừng ven biên giới ở phía lãnh thổ của VN |  | X | Vi phạm hiệp định về quy chế quản lí biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền giữa chính phủ VN và Lào. |

3. Bảo hộ công dân là hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích của công dân nước mình ở nước ngoài cũng như đại diện cho Nhà nước thực hiện sự giúp đỡ về mọi mặt cho công dân của nước mình đang ở nước ngoài.

Vì vậy, hành động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ta nhằm giúp đỡ công dân Việt Nam ở Thổ Nhĩ Kì là 1 hoạt động Bảo hộ công dân.

4.

1/ Tàu cá không có giấy phép khai thác vi phạm luật pháp Việt Nam, vì thế đã bị xử phạt hành chính theo pháp luật Việt Nam.

Tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài là vi phạm pháp luật quốc Tế vì vậy mới bị bắt giữ bởi lực lượng chức năng của nước ngoài. Theo quy định, Trong vùng nội thủy,quốc gia ven biển có chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ. Bất kì ai muốn ra vào hoặc hoạt động trong vùng nội thủy của quốc gia khác đều phải xin phép và chỉ được lưu thông, hoạt động khi đã được phép.

**d) Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân liên quan đến công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

**Em hãy cùng các bạn trong nhóm tìm hiểu về việc Việt Nam tham gia kí kết hay gia nhập một điều ước quốc tế hoặc kí kết điều ước để thiết lập quan hệ với quốc gia khác và chia sẻ ý nghĩa của việc làm đó?**

**b) Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm thảo luận, suy nghĩ và đưa ra quan điểm cho từng tình huống đưa ra

**c) Sản phẩm: Việt Nam tham rất nhiều điều ước quốc tế, kí kết nhiều điều ước để thiết lập quan hệ với quốc gia khác.**

**Ví dụ:**

**1/**[**https://vtv.vn/magazine/viet-nam-va-25-nam-tham-gia-cong-uoc-luat-bien-1982-20191107111710708.htm**](https://vtv.vn/magazine/viet-nam-va-25-nam-tham-gia-cong-uoc-luat-bien-1982-20191107111710708.htm)

**Ý nghĩa**: Công ước quốc tế về luật biển là cơ sở pháp lí để Việt Nam bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình trong quan hệ với các nước có vùng biển tiếp giáp với Việt Nam. Đồng thời, việc tham gia công ước này cũng thể hiện với cộng đồng quốc tế rằng Việt Nam rất tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của các quốc gia khác về biển, chúng ta sẽ nhận được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế khi có các tranh chấp quốc tế liên quan đến biển.

**2/**[**https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/885702/nhung-dieu-chinh-trong-chinh-sach-doi-ngoai-cua-duc-va-nhin-lai-quan-he-viet-nam---duc-thoi-gian-qua.aspx**](https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/885702/nhung-dieu-chinh-trong-chinh-sach-doi-ngoai-cua-duc-va-nhin-lai-quan-he-viet-nam---duc-thoi-gian-qua.aspx)

**Ý nghĩa:** việc Việt Nam kí kết điều ước để thiết lập quan hệ ngoại giao với Đức hay các quốc gia và vùng lãnh thổ khác là cơ sở pháp lí để hai bên thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau; Thể hiện với cộng đồng quốc tế thiện ý của Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới!

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm thảo luận, suy nghĩ và đưa ra quan điểm cho từng tình huống đưa ra

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm

- Mỗi nhóm thảo luận, suy nghĩ và đưa ra quan điểm cho vấn đề dự kiến đưa ra

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ kiến thức liên quan đến công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia.